TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍ ***PETROVIETNAM DRILLING & WELL SERVICE CORPORATION***	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ***SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*** ***Independence – Freedom - Happiness***
Số/ *No*: 13 /12/2025/QĐ-HĐQT	Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2025 *Ho Chi Minh City, December 31st, 2025*

QUYẾT ĐỊNH/ *DECISION*

V/v: Sửa đổi và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Kiểm toán

Re: Approval of Amendments and Promulgation of the Regulation on the Organization and Operation of the Audit Committee

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍ
THE BOARD OF DIRECTORS OF
PETROVIETNAM DRILLING & WELL SERVICE CORPORATION

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành/ *Pursuant to the Law on Enterprises dated June 17th, 2020, and its amendments, supplements, and implementation guidelines;*

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019 và các hướng dẫn thi hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành/ *Pursuant to the Law on Securities dated November 26th, 2019, and its amendments, supplements, and implementation guidelines;*

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PV Drilling) ngày 29/3/2008 được sửa đổi, bổ sung lần thứ Hai Mươi Hai ngày 23/4/2025/ *Pursuant to the Charter of PetroVietnam Drilling & Well Service Corporation ("PV Drilling"), dated March 29th, 2008, as amended and supplemented for the Twenty-Second time on April 23rd, 2025;*

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị PV Drilling ngày 04/8/2021 được sửa đổi, bổ sung lần thứ Hai ngày 23/4/2025/ *Pursuant to the Working Regulations of the Board of Directors of PV Drilling, dated August 4th, 2021, as amended and supplemented for the First time on April 23rd, 2025;*

Xét đề nghị của Trưởng Ban Tổng hợp PV Drilling tại Tờ trình số 02/2025/TTr-TH ngày 29/12/2025 về việc Phê duyệt các quy chế, chính sách về quản trị công ty/ *Considering the proposal of the Head of the Corporate Governance & Advisory Divison of PV Drilling in Submission No. 02/2025/TTr-TH dated December 29th, 2025 regarding the approval of regulations and policies on corporate governance;*

Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị PV Drilling số 03/12/2025/BBH-HĐQT ngày 30/12/2025/ *Pursuant to the Minutes of the Board of Directors' Meeting of PV Drilling No. 03/12/2025/BBH-HĐQT dated December 30th, 2025,*

QUYẾT ĐỊNH/ *DECIDES:*

Điều 1. Phê duyệt sửa đổi và ban hành kèm theo Quyết định này **Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Kiểm toán** thuộc Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PV Drilling)/ ***Article 1.*** *Approval of the amendments and the promulgation, together with this Decision, of the Regulation on the Organization and Operation of the Audit Committee within the Board of Directors of PetroVietnam Drilling & Well Service Corporation (PV Drilling).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 03/11/2025/QĐ-HĐQT ngày 03/11/2025 của Hội đồng quản trị PV Drilling/ *This Decision shall take effect from its signing date, and shall replace Decision No. 03/11/2025/QĐ-HĐQT dated November 03rd, 2025 of the Board of Directors of PV Drilling.*

Điều 3. Ủy ban Kiểm toán, các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và Trưởng các Ban/Văn phòng/Đơn vị có liên quan của PV Drilling chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này/ ***Article 3.*** *The Audit Committee, the members of the Board of Directors, the President & Chief Executive Officer, the Vice Presidents, the Heads of relevant Departments/Offices/Units of PV Drilling shall take full responsibility for the implementation of this Decision./.*

Nơi nhận/ Recipients:
- Các TV HĐQT/ *BOD members* (*e-copy*);
- Tổng giám đốc/ *President & CEO* (*e-copy*);
- PTGĐ/ *Vice Presidents* (*e-copy*);
- Ban kiểm soát/ *BOS* (*e-copy*);
- Ban/VP/ĐVTV/ *Divisions/Units* (e-copy);
- Ban/ *Division:* TCKT (để CBTT);
- Lưu/ *Archive*: VT, TH (*b*).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH/ *CHAIRMAN*

Mai Thế Toàn

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍ ***PETROVIETNAM DRILLING & WELL SERVICE CORPORATION***	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ***SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*** ***Independence – Freedom - Happiness***

QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ PV DRILLING

REGULATION ON ORGANIZATION AND OPERATION OF AUDIT COMMITTEE WITHIN THE BOARD OF DIRECTORS OF PV DRILLING

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng/ ***Article 1. Sope and Applicability***

1. Phạm vi điều chỉnh/ *Scope*:

Quy chế này quy định cơ cấu tổ chức, nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (gọi tắt là "Ủy ban") và các thành viên của Ủy ban/ *This Regulation stipulates the organizational structure, personnel, operational principles, authority, and obligations of the Audit Committee established by the Board of Directors of PetroVietnam Drilling & Well Service Corporation (hereinafter referred to as the "Committee") and its members.*

2. Đối tượng áp dụng/ *Applicability:*

- Các thành viên Hội đồng quản trị/ *Members of the Board of Directors;*

- Các thành viên của Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Members of the Committee within the Board of Directors;*

- Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc/ *The President & Chief Executive Officer, and Vice Presidents;*

- Trưởng các Ban, Văn phòng và tương đương của Tổng công ty/ *Heads of Divisions, Offices, and equivalents;*

- Trưởng các Đơn vị hạch toán phụ thuộc của Tổng công ty/ *Heads of Dependent Accounting Units;*

- Người đại diện của PV Drilling tại các doanh nghiệp và trong Hợp đồng hợp tác kinh doanh có cổ phần, vốn góp của PV Drilling (Người đại diện của PV Drilling)/ *Representatives of PV Drilling at enterprises or Business Cooperation Contracts where PV Drilling is a shareholder (Representatives of PV Drilling).*

Điều 2. Giải thích từ ngữ/ *Article 2. Definition of Terms*

Các thuật ngữ, từ ngữ sử dụng trong Quy chế này được viết tắt và được hiểu như sau/ *The terms and expressions used in this Regulation are abbreviated and understood as follows:*

1. "Tổng công ty" hoặc "PV Drilling": là Tổng công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí/ *"Corporation" or "PV Drilling": means PetroVietnam Drilling & Well Service Corporation.*

2. "HĐQT": là Hội đồng quản trị/ *"BOD": means the Board of Directors.*

3. "Ủy ban": là Ủy ban Kiểm toán thuộc HĐQT, là 01 (một) Tiểu ban do HĐQT quyết định thành lập theo quy định của Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT PV Drilling, chỉ bao gồm các thành viên HĐQT/ *"The Committee": means the Audit Committee, which is a subcommittee established by the BOD in accordance with the Charter of PV Drilling and the Regulations on the Operation of the BOD of PV Drilling. The Committee shall consist solely of members of the BOD.*

4. "Quy chế này": là Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Kiểm toán/ *"This Regulation": means Regulation on organization and operation of the Audit Committee.*

Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty nếu không được định nghĩa khác đi và không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh sẽ có nghĩa tương tự trong Quy chế này/ *Terms or phrases defined in the Enterprises Law or the Corporation's Charter, unless otherwise defined and not inconsistent with the subject or context, shall have the same meaning in this Regulation.*

Điều 3. Vai trò và nguyên tắc hoạt động của Ủy ban/ *Article 3. Role and Operational principles of the Committee*

1. Ủy ban thuộc HĐQT do HĐQT quyết định thành lập/ *The Committee within the BOD are established by resolution of the BOD.*

2. Ủy ban có nhiệm vụ tư vấn cho HĐQT trong phạm vi các quyền, nhiệm vụ được HĐQT giao tại Điều 6 của Quy chế này/ *The Committee advise the BOD within the scope of authority and obligations assigned in Article 6 of this Regulation.*

3. Ủy ban thực hiện quyền, nhiệm vụ được HĐQT giao tại Quy chế này, theo quy định pháp luật, Điều lệ và quy định của Tổng công ty/ *The Committee execute their rights and obligations in accordance with this Regulation, applicable laws, the Charter and Regulations of PV Drilling.*

4. Ủy ban không được cản trở hoạt động bình thường của HĐQT, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty/ *The Committee must not disrupt the normal functioning of the BOD or disrupt the Corporation's business operations.*

5. Ủy ban báo cáo HĐQT về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ theo Quy chế này/ *The Committee shall report to the BOD on the performance of their assigned obligations as stipulated in this Regulation.*

Điều 4. Cơ cấu, thành phần của Ủy ban/ *Article 4. Structure and Composition of the Committee*

1. Ủy ban có ít nhất ba (03) thành viên HĐQT, trong đó thành viên độc lập HĐQT chiếm đa số. HĐQT quyết định số lượng cụ thể thành viên và thành phần của Ủy ban/ *The Committee must have at least three (03) members of the BOD, with independent Board members constituting a majority. The BOD shall determine the specific number of members and composition of the Committee.*

2. Người đứng đầu Ủy ban là Chủ nhiệm Ủy ban. Chủ nhiệm Ủy ban là thành viên độc lập HĐQT hoặc thành viên HĐQT không điều hành/ *The head of the Committee shall be the Chairperson of the Committee. The Chairperson of the Committee must be an independent member of the BOD or a non-executive member of the BOD.*

3. HĐQT quyết định cử Chủ nhiệm Ủy ban và các thành viên của Ủy ban theo đề cử của Chủ tịch HĐQT và/hoặc thành viên HĐQT/ *The BOD nominates the Chairperson and members of each committee based on nominations by the Chairperson of the BOD and/or BOD Members.*

4. Thành viên Ủy ban có nhiệm kỳ tương ứng với nhiệm kỳ làm thành viên HĐQT của thành viên HĐQT đó/ *The term of the Committee member corresponds to their term as a member of the BOD.*

Điều 5. Yêu cầu đối với thành viên Ủy ban/ *Article 5. Requirements for Committee Members*

1. Các thành viên Ủy ban Kiểm toán cần có chuyên môn, kiến thức về một trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc các chuyên ngành phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và không thuộc các trường hợp sau/ *Members must have expertise and knowledge in one or more of the following areas: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration or other fields relevant to the Corporation's business activities, and must not fall into the following categories:*

- Làm việc hoặc đã từng làm việc trong ba (03) năm liền trước đó tại Ban Tài chính, Kế toán của Tổng công ty/ *Currently or previously employed within (03) years at the Corporation's Finance and Accounting Division;*

- Là hoặc đã từng là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty trong ba (03) năm liền

trước đó/ *Currently or previously employed within (03) years as a member or a staff of an external auditing organization approved to audit the Corporation's financial statements.*

2. Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh/ *The Chairperson of the Audit Committee must hold a university degree or higher in economics, finance, accounting, auditing, law, or business administration.*

Điều 6. Quyền và nhiệm vụ của Ủy ban/ ***Article 6. Rights and Obligations of the Committee***

1. Tư vấn và hỗ trợ HĐQT trong việc xây dựng và đảm bảo duy trì hệ thống kiểm toán nội bộ của Tổng công ty hiệu quả và tuân thủ pháp luật/ *Advise and support the BOD in establishing and maintaining an effective internal audit system compliant with the applicable laws.*

2. Trình HĐQT phê duyệt và ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ của Tổng công ty và Quy trình kiểm toán nội bộ của Tổng công ty/ *Submit proposals for approval of the Corporation's Internal Audit Charter and Internal Audit Procedures to the BOD.*

3. Giám sát hoạt động kiểm toán nội bộ của Tổng công ty/ *Oversee the internal audit activities of the Corporation.*

4. Tư vấn và đề xuất HĐQT về kế hoạch kiểm toán nội bộ hằng năm và giám sát thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ theo kế hoạch/ *Propose the annual internal audit plan to the DOB and oversee its implementation.*

5. Giám sát tính độc lập, khách quan của kiểm toán nội bộ/kiểm toán độc lập, chất lượng hoạt động kiểm toán nội bộ và hiệu quả của quy trình kiểm toán nội bộ/ *Supervise the independence and objectivity of internal and external audits, the quality of internal audit activities, and the efficiency of internal audit procedures.*

6. Duy trì việc trao đổi với tổ chức kiểm toán độc lập đảm bảo hợp tác có hiệu quả/ *Maintain communication with external auditors to ensure effective collaboration.*

7. Báo cáo và kiến nghị các biện pháp khắc phục sai sót, đề xuất các biện pháp nhằm hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm toán nội bộ/ *Report and recommend corrective measures for deficiencies, as well as propose actions to improve and enhance the effectiveness and efficiency of the internal audit system.*

8. Giám sát việc thực hiện các kiến nghị của kiểm toán nội bộ/tổ chức kiểm toán độc lập/ *Supervise the implementation of recommendations by internal/external auditors.*

9. Tư vấn cho HĐQT trong việc bổ nhiệm/miễn nhiệm kiểm toán viên độc lập và lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính. Đề xuất HĐQT bổ nhiệm/miễn nhiệm kiểm toán nội bộ./ *Advise the BOD on the appointment or dismissal of independent auditors and*

the selection of external audit firms for financial statement audits. Recommend to the BOD the appointment or dismissal of internal auditors.

10. Giám sát và đánh giá tính trung thực của hệ thống báo cáo tài chính đảm bảo tuân thủ các yêu cầu của pháp luật và Điều lệ PV Drilling/ *Supervise and evaluate the integrity of the financial reporting system to ensure compliance with legal requirements and the Corporation's Charter.*

11. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan và/hoặc có xung đột lợi ích thuộc thẩm quyền chấp thuận của HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có chấp thuận của HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông và/hoặc trước khi HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Thành viên Ủy ban Kiểm toán có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không được tham gia thảo luận và không có quyền biểu quyết đối với nội dung chấp thuận giao dịch đó./ *Review contracts and transactions with related parties and/or involving conflicts of interest that fall within the approval authority of the BOD or the General Shareholders, and make recommendations on transactions requiring approval by the BOD or the General Shareholders and/or prior to such approval. Members of the Audit Committee who have related interests in the parties to such contracts or transactions shall not participate in discussions and shall have no voting rights with respect to the approval of such transactions.*

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do HĐQT giao/ *Perform other tasks assigned by the BOD.*

Điều 7. Quyền và nhiệm vụ của Chủ nhiệm và Thành viên Ủy ban/ *Article 7. Rights and Obligations of Committee Chairperson and Members*

1. Quyền và nhiệm vụ của Chủ nhiệm Ủy ban/ *Rights and Obligations of Committee Chairperson:*

Ngoài quyền và nhiệm vụ của thành viên Ủy ban được quy định tại khoản 2 dưới đây, Chủ nhiệm Ủy ban có thêm các quyền và nhiệm vụ sau/ *In addition to the rights and obligations of Committee Members specified in Clause 2 below, the Chairperson of the Committee has the following additional rights and obligations:*

a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ủy ban/ *Develop agendas and action plans for the Committee;*

b. Tổ chức phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ủy ban/ *Assign tasks to Committee members;*

c. Chỉ đạo việc triển khai các chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và là chủ tọa cuộc họp của Ủy ban/ *Direct the implementation of programs, agendas, and materials for meetings; convene and preside over Committee meetings;*

d. Tổ chức việc thông qua Biên bản cuộc họp của Ủy ban và thay mặt Ủy ban ký các báo cáo và các văn bản thuộc thẩm quyền của Ủy ban/ *Organize the approval of the Committee meeting minutes and sign other documents under the Committee's authority;*

e. Theo dõi và đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ được giao của Ủy ban/ *Monitor and expedite the execution of the Committee's assigned tasks;*

f. Báo cáo HĐQT về kết quả các cuộc họp và các hoạt động của Ủy ban/ *Report to the BOD on the outcomes of meetings and the Committee activities.*

2. Quyền và nhiệm vụ của thành viên Ủy ban/ *Rights and Obligations of Committee Members:*

a. Thành viên Ủy ban có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ nhiệm Ủy ban trên cơ sở quyền và nhiệm vụ của Ủy ban được quy định tại Điều 6 Quy chế này, đảm bảo tuân thủ quy định Pháp luật và Điều lệ PV Drilling, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy chế, quy định có liên quan của PV Drilling/ *Committee Members are responsible for fulfilling tasks assigned by the Chairperson of the Committee based on the rights and obligations of the Committee as stipulated in Article 6 of this Regulation, ensuring compliance with the applicable law, the Charter of PV Drilling, the Regulations on Operating of the BOD, other relevant policies and regulations of PV Drilling.*

b. Các thành viên Ủy ban tự chịu trách nhiệm về phần việc được giao và chịu trách nhiệm trước Ủy ban, trước HĐQT và trước pháp luật về các ý kiến của mình/ *Committee Members are individually responsible for their assigned tasks and are accountable to the Committee, the Board of Directors, and the law for their opinions.*

c. Thành viên Ủy ban có quyền yêu cầu Tổng công ty cung cấp thông tin tài liệu liên quan để thực hiện nhiệm vụ được giao. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp các thông tin, tài liệu thực hiện theo Điều lệ Tổng công ty quy định đối với trường hợp thành HĐQT yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu/ *Committee Members have the right to request the Corporation to provide necessary documents and information to fulfill their assigned obligations. The procedures for requesting and providing information and documents shall comply with the Corporation's Charter regarding requests by BOD Members for such materials.*

d. Thành viên Ủy ban phải trung thực, không bị ảnh hưởng, chi phối từ bất kỳ tổ chức, cá nhân nào trong việc đưa ra các ý kiến, kết luận của mình/ *Committee Members*

must maintain integrity and independence in their judgment, free from undue influence by any organization or individual.

Điều 8. Cuộc họp của Ủy ban/ *Article 8. Committee Meetings*

1. Ủy ban họp ít nhất bốn (04) lần một (01) năm và họp bất thường khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty. Các cuộc họp có thể được tổ chức họp trực tiếp hoặc hình thức họp trực tuyến hoặc qua điện thoại hoặc hình thức giao tiếp điện tử tương tác thời gian thực khác/ *The Committee shall meet at least four (04) per year and hold extraordinary meetings if needed following the interest of the Corporation. Meetings may be conducted in person, online, via telephone, or through other real-time interactive electronic communication methods.*

2. Chủ nhiệm Ủy ban triệu tập và chủ trì cuộc họp của Ủy ban. Trường hợp Chủ nhiệm Ủy ban vắng mặt và không ủy quyền cho bất kỳ thành viên nào khác thì các thành viên còn lại của Ủy ban bầu chọn một người trong số họ để triệu tập và chủ trì cuộc họp/ *The Chairperson of the Committee shall convene and preside over the Committee's meetings. In the event that the Chairperson is absent and has not delegated authority to any other member, the remaining members of the Committee shall elect one among themselves to convene and preside over the meeting.*

3. Cuộc họp của Ủy ban chỉ được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số thành viên hiện hữu của Ủy ban dự họp/ *A committee meeting is valid only when at least two-thirds (2/3) of the existing members of the Committee are present.*

4. Chủ trì cuộc họp chỉ định một thành viên Ủy ban hoặc một người khác làm người ghi biên bản cuộc họp của Ủy ban. Biên bản cuộc họp phải được ghi chép trung thực, đầy đủ và được sao gửi đến HĐQT. Người ghi biên bản và Chủ trì cuộc họp phải ký tên vào biên bản họp. Thành viên Ủy ban có quyền bảo lưu ý kiến của mình và yêu cầu ý kiến bảo lưu đó được ghi trong biên bản cuộc họp của Ủy ban. Trên cơ sở Biên bản cuộc họp, Ủy ban lập báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao cho HĐQT/ *The Chairperson of the meeting shall designate a Committee member or another individual to act as the meeting secretary to record the minutes of the Committee meeting. The minutes must accurately and fully reflect the proceedings and shall be distributed to the BOD. The meeting secretary and the Chairperson of the meeting must sign the minutes. Committee members have the right to reserve their opinions and request that such dissenting opinions be recorded in the minutes of the meeting. Based on the meeting minutes, the Committee shall prepare a report on the results of its assigned tasks and submit it to the BOD.*

5. Báo cáo của Ủy ban về kết quả nhiệm vụ được giao có giá trị tư vấn để HĐQT xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT/ *The Committee's reports on its assigned obligations serve as advisory materials for the BOD's consideration and decisions on matters under its authority.*

6. Thư ký Tổng công ty có trách nhiệm lưu giữ đầy đủ Biên bản họp và các văn bản khác liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban theo quy định của Pháp luật và các quy định của Tổng công ty/ *The Corporation's Secretary is responsible for archiving the meeting minutes and other related documents during the Committee's operations in accordance with applicable laws and other Corporate Regulations.*

Điều 9. Báo cáo hoạt động của Ủy ban/ *Article 9. Committee Activity Reports*

1. Ủy ban có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản cho HĐQT về kết quả cuộc họp, kết quả hoạt động và những vấn đề quan trọng khác liên quan đến quyền và nhiệm vụ của Ủy ban và trong những trường hợp cần thiết theo yêu cầu của HĐQT/ *The Committee are responsible to provide written reports to the BOD on meeting outcomes, activity results and other significant matters related to their rights and obligations as requested by the BOD.*

2. Báo cáo hoạt động của Ủy ban phải đảm bảo có các nội dung sau/ *A Committee activity report must include the following:*

a. Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban và các báo cáo, kiến nghị của Ủy ban/ *A summary of Committee meetings, reports and recommendations;*

b. Kết quả công tác tư vấn cho HĐQT theo phạm vi quyền và nhiệm vụ được HĐQT giao tại Điều 6 của Quy chế này/ *The results of the committee's advisory activities within the scope of the obligations assigned by the BOD under Article 6 of this Regulation.*

c. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban với Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và những người quản lý khác/ *Evaluation results of the coordination between the Committee and the Supervisory Board, the President and CEO, and other managers.*

d. Các nội dung khác thuộc quyền và nhiệm vụ của Ủy ban/ *Other relevant matters falling within the Committee's rights and duties.*

Điều 10. Mối quan hệ công tác của Ủy ban/ *Article 10. Working Relationships of the Committee*

1. Nguyên tắc quan hệ công tác/ *Principles of Collaboration:*

- Tôn trọng thẩm quyền và trách nhiệm, tránh chồng chéo hoặc can thiệp không phù hợp vào công việc của nhau/ *Respecting authority and responsibilities, avoiding overlap or inappropriate interference in each other's work.*

- Duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ/ *Maintaining close cooperation while executing functions and duties.*

- Thường xuyên cập nhật về tiến độ và kết quả thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT và các nhiệm vụ được giao/ *Regularly updating progress and results*

of resolutions and decisions issued by the General Meeting of Shareholders/BOD and other assigned tasks.

2. Với Ban kiểm soát: Ủy ban phối hợp và tôn trọng thẩm quyền của Ban kiểm soát khi thực hiện công tác giám sát các hoạt động liên quan đến nhiệm vụ được phân công của Ủy ban/ *With the Supervisory Board: the Committee coordinate with and respect the authority of the Supervisory Board when overseeing activities related to the Committee's assigned responsibilities.*

3. Với Tổng giám đốc và bộ máy điều hành/ *With the President and CEO, and the Board of Management:*

- Ủy ban không trực tiếp can thiệp, gây gián đoạn và ảnh hưởng đến công tác điều hành của Tổng giám đốc/ *The Committee shall not directly interfere with, disrupt, or influence the President and CEO's executive operations.*

- Tổng giám đốc, các ban/văn phòng của Tổng công ty và người đại diện của PV Drilling phối hợp, hỗ trợ cung cấp các thông tin cần thiết để Ủy ban thực hiện các công việc theo lĩnh vực được phân công/ *The President and CEO, Corporate Division/Offices, and PV Drilling representatives must collaborate and provide necessary information to support the Committee in performing their assigned obligations.*

- Ủy ban được quyền yêu cầu Tổng giám đốc hỗ trợ bố trí nhân sự và/hoặc các phòng ban chức năng của Tổng công ty để giúp Ủy ban thực hiện các nhiệm vụ được giao/ *The Committee may request the President and CEO to allocate personnel and/or functional departments to assist with their responsibilities.*

Điều 11. Hiệu lực thi hành/ *Article 11. Effectiveness*

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày được HĐQT ban hành. Các thành phần quy định tại khoản 2 Điều 1 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này/ *This Regulation takes effect from the date of issuance by the BOD. All entities specified in Clause 2, Article 1 of this Regulation are responsible for their implementation.*

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung chưa phù hợp cần sửa đổi, bổ sung, Ủy ban đề xuất HĐQT xem xét và phê duyệt/ *If there are any inconsistencies during implementation, the Committee shall propose amendments or supplements for the BOD' consideration and approval.*
